

Bản án số: 28/2017/HSST

Ngày 28 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D - HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Trung;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Thương;

Ông Bùi Đức Tuyên;

- Thư ký Toà án: Ông Vũ Văn Thắng - Thư ký Toà án nhân dân quận D;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận D tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị
Đậm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận D, thành phố
Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST ngày
27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Đào Thị B (tên gọi khác: Đào Thị H) - sinh năm 1972; tại Hải Phòng

Đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 15, Tổ dân phố 1C, phường H, quận D, Hải
Phòng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Đào Đức Đ và bà
Nguyễn Thị N; có chồng là Phạm Như T và 03 con (con lớn sinh năm 1994, con
nhỏ sinh năm 2012);

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ ngày 17/12/2016; thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi
cư trú ngày 26/12/2016. Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác:
Nguyễn Văn T), sinh năm: 1995; ĐKHKTT: T, phường H, quận Đ, Hải Phòng.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đào Thị B bị Viện kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng
truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ 40' ngày 16/12/2016 tại Tổ 1C, phường H, quận D, Công an
quận D bắt quả tang Đào Thị B, sinh năm: 1972, ĐKHKTT: Số 15, Tổ 1C, phường
H đang bán số lô, số đề cho Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác: Nguyễn Văn T), sinh
năm: 1995, ĐKHKTT: T, phường H, quận Đ và Nguyễn Hữu Đ, sinh năm: 1983,
ĐKHKTT: Tổ 9, phường H, quận D. Vật chứng thu giữ: 01 tích kê Đ mua số bao
của B ghi các số: 64, 67, 71, 08 mỗi số 1.000.000đ; 01 tích kê của T mua số bao:
36, 41, 86 mỗi số 500.000đ; số tiền 320.000đ thu của T là số tiền B trả cho T do
trúng đề ngày 15/12/2016; số tiền 5.600.000đ thu trong giỏ đựng tiền bán đề của B

(trong đó: 4.000.000đ B bán lô, đề cho anh Đ và 1.500.000đ B bán đề cho T; 100.000đ B bán cho một người đi đường).

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Đào Thị B thu giữ: 09 bảng đề do B viết; 01 điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Iphone của B. Qua kiểm tra các dữ liệu trong máy điện thoại của B cho thấy các tin nhắn đã nhận từ số máy điện thoại di động 0934322621 (B khai đã đó là số điện thoại di động của N). Đào Thị B khai bán lô, đề thuê cho Đặng Thị Hồng N để hưởng phần trăm; Đoàn Văn B làm nghề xe ôm là người thường xuyên thanh toán tiền lô đề giữa B với N.

Bản giám định số 48/GĐ ngày 09/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chữ viết trên mặt sau của 09 tờ lịch là tài liệu cần giám định và chữ viết của Đào Thị B trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Trong 09 bảng đề thu giữ tại nhà B có các ngày 05, 07, 08, 11, 15/12/2016 số tiền Đào Thị B bán đề (bao gồm cả tiền trúng thưởng trong các ngày) là 37.342.000đ, số tiền thu lợi bất chính trong năm ngày trên là 3.838.000đ. Cụ thể, số tiền của các ngày như sau:

+ Ngày 05/12/2016 số tiền bán lô, đề cho khách được 4.945.000 đồng. Hôm đó số bao 91 đánh 20.000đ, trúng thưởng 68.000đ; số bao 83 đánh 270.000đ số tiền trúng thưởng 918.000đ. Tổng số tiền khách trúng thưởng trong ngày là 986.000đ. Số tiền B dùng để đánh bạc ngày 05/12/2016 là 5.931.000đ; Số tiền chuyển lại cho N là 3.290.000đ, B được hưởng lợi 669.000đ.

+ Ngày 07/12/2016 số tiền bán lô đề cho khách là 6.030.000 đồng. Hôm đó số đề 83 đánh 10.000đ, trúng thưởng 800.000đ; số bao 95 đánh 260.000đ, trúng thưởng 884.000đ; số bao 74 đánh 30.000đ, số tiền trúng là 102.000đ. Tổng số tiền khách trúng thưởng trong ngày là 1.786.000đ. Số tiền B dùng để đánh bạc ngày 07/12/2016 là 7.816.000đ. Số tiền chuyển lại cho N là 2.622.000đ, B được hưởng lợi 1.622.000đ.

+ Ngày 08/12/2016 số tiền bán lô đề cho khách được 4.845.000 đồng. Hôm đó số đề 21 đánh 25.000đ, tiền trúng thưởng là 2.000.000đ. Số tiền B dùng để đánh bạc trong ngày 08/12/2016 là 6.845.000đ. Số tiền chuyển cho N 2.320.000đ, B được hưởng lợi 525.000đ.

+ Ngày 11/12/2016 số tiền bán lô đề được 4.345.000 đồng. Hôm đó số bao 23 đánh 120.000đ, tiền trúng là 408.000đ; số bao 62 đánh 160.000đ, tiền trúng là 544.000đ. Tổng số tiền khách trúng thưởng trong ngày là 952.000đ. Số tiền B dùng để đánh bạc trong ngày 11/12/2016 là 5.297.000đ. Số tiền chuyển lại cho N là 2.930.000đ, số tiền B được hưởng là 463.000đ.

+ Ngày 15/12/2016 số tiền bán lô đề là 5.135.000 đồng. Hôm đó số đề 78 đánh 25.000đ, số tiền trúng là 2.000.000đ; số bao 76 đánh 60.000đ, số tiền trúng là 204.000đ; số bao 82 đánh 260.000đ, số tiền trúng là 884.000đ; số bao 77 đánh 950.000đ, số tiền trúng là 3.230.000đ. Tổng số tiền khách trúng thưởng trong ngày là 6.318.000đ. Số tiền B dùng để đánh bạc trong ngày 15/12/2016 là 11.453.000đ. Số tiền N phải bù lại số tiền cho B là 1.742.000đ, số tiền B được hưởng là 559.000đ.

Trong 9 bảng đề thu giữ tại nhà của Đào Thị B có 04 ngày B bán số lô, số đề nhưng số tiền của từng ngày dưới 5 triệu đồng, cụ thể:

+ Ngày 04/12/2016 số tiền bán lô đề cho khách được 1.850.000 đồng. Hôm đó tiền khách trúng thưởng 800.000đ. Số tiền B dùng để đánh bạc trong ngày 04/12/2016 là 2.650.000đ. Số tiền B chuyển cho N là 770.000đ. Số tiền B hưởng lợi là 280.000đ.

+ Ngày 09/12/2016 số tiền bán số lô đề cho khách là 2.875.000 đồng. Hôm đó khách trúng thưởng 1.600.000đ. Số tiền B dùng để đánh bạc trong ngày 09/12/2016 là 4.475.000đ. Số tiền B chuyển lại cho N là 849.000đ. Số tiền B được hưởng là 426.000đ.

+ Ngày 12/12/2016 số tiền bán lô đề là 3.255.000 đồng. Hôm đó không có khách trúng thưởng. Số tiền B dùng để đánh bạc trong ngày 12/12/2016 là 3.255.000đ. Số tiền B chuyển lại cho N là 2.743.000đ, số tiền B được hưởng là 512.000đ.

+ Ngày 14/12/2016 số tiền bán lô đề là 3.110.000 đồng. Hôm đó tiền khách trúng thưởng 1.280.000đ. Số tiền B dùng để đánh bạc ngày 14/12/2016 là 4.390.000đ. Số tiền B chuyển lại cho N là 1.483.000đ, số tiền B được hưởng là 347.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Đào Thị B khai nhận nội dung phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

Phạm An T và Đặng Thị Hồng N không thừa nhận việc thuê B bán lô, đề. Ngoài lời khai của B không còn tài liệu chứng cứ gì khác. Đoàn Văn B khai: có việc chuyển tiền qua lại giữa B và N nhưng không biết cụ thể số tiền là bao nhiêu và suy đoán tiền đó có liên quan đến việc bán lô, đề. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập các dữ liệu điện thoại của các đối tượng nhưng chưa đủ căn cứ để xử lý nên tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Nguyễn Văn T sinh năm 1995, trú tại: T 1 – H – D và Nguyễn Hữu Đ sinh năm 1983, trú tại: tổ 9 – H – D là hai đối tượng mua lô đề của Đào Thị B. Do số tiền đánh bạc của các đối tượng dưới 5 triệu đồng, chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an quận D đã quyết định xử lý hành chính về hành vi đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT - VKS ngày 27 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo B khai nhận: Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con thứ 3 bị ốm đau nên bị cáo đã bán "đề" thuê cho N để hưởng phần trăm. Khoảng 17 giờ 40' ngày 16/12/2016, khi bị cáo đang bán "lô", "đề" cho Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác: Nguyễn Văn T) và Nguyễn Hữu Đ thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Qua khám xét chỗ ở, có thu giữ của B 09 bảng đề vào ngày 04/10/2016 và các ngày 05, 07, 08, 09, 11, 12, 14 và 15 của tháng 12 năm 2016. Trong số các ngày trên có các ngày 05, 07, 08, 11, 15/12/2016 số tiền Đào Thị B bán đề (bao gồm cả tiền trúng thưởng trong các ngày) số tiền trên 05 triệu đồng. Tổng số tiền 05 ngày là 37.342.000đ, số tiền B thu lợi bất chính trong năm ngày trên là 3.838.000đ. Trong số 04 ngày B bán "lô", "đề" với số tiền dưới 5.000.000 đồng/ngày, B thu lợi

1.565.000 đồng. Tổng số tiền B thu lợi bất chính trong 09 ngày là 5.403.000 đồng. B đã tự nguyện nộp lại 3.600.000 đồng. Số tiền còn lại là 1.803.000 đồng, do khó khăn nên bị cáo chưa nộp lại được.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận D vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” và căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 31 Bộ luật Hình sự xử phạt Đào Thị B mức án từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ số tiền 5.600.000 đồng đã thu giữ của bị cáo; buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.803.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Đối với 01 máy điện thoại di động, màu trắng, nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo B đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo vì hiện nay bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định. Số tiền 320.000 đồng thu giữ của Nguyễn Mạnh T là tiền có được từ việc đánh bạc, do đó đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Đào Thị B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 40’ ngày 16/12/2016, khi bị cáo đang bán "lô", "đề" cho Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác: Nguyễn Văn T) và Nguyễn Hữu Đ thì bị bắt quả tang cùng tang vật với tổng số tiền là 5.500.000 đồng (B còn bán "lô", "đề" cho một người khác với số tiền 100.000 đồng). Ngoài ra vào các ngày 05, 07, 08, 11, 15/12/2016 Đào Thị B còn có hành vi đánh bạc với hình thức bán "lô", "đề" với số tiền là mỗi ngày trên 5.000.000 đồng. Tổng số tiền B dùng đánh bạc trong năm ngày 05, 07, 08, 11 và 15/12/2016 là 37.342.000đ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng được Nhà nước bảo vệ và gây mất trật tự trị an chung nên phải xử lý nghiêm.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B có 06 ngày đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo không lấy việc đánh bạc làm nguồn sống chính nên không thuộc T hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp mà chỉ thuộc T hợp phạm tội nhiều lần thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án, bị cáo có vai trò thứ yếu (là đối tượng bán "đề" thuê); bị cáo B chưa có tiền án, tiền sự; trước khi phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; bị cáo hiện có công việc ổn định; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo, có hoàn cảnh khó khăn (con thứ ba bị khuyết tật, thường xuyên đau ốm). Trường hợp của bị cáo không cần thiết phải buộc cách ly khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 31 Bộ luật Hình sự; giao bị cáo cho gia đình và địa phương quản lý giáo dục cũng có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo đã bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 17/12/2016 đến ngày 26/12/2016) do đó được trừ 27 ngày (quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) vào thời gian cải tạo không giam giữ.

Bị cáo còn bị khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự, song Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn (thuộc diện hưởng trợ cấp của nhà nước) nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 248 Bộ luật Hình sự song xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án là số tiền 5.600.000 đồng và 01 máy điện thoại di động, màu trắng, nhãn hiệu Iphone đã thu giữ của bị cáo, đây là tiền do phạm tội mà có và công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 320.000 đồng thu giữ của Nguyễn Mạnh T là tiền có được từ việc đánh bạc, do đó tịch thu sung quỹ nhà nước.

B thu lợi bất chính trong 09 ngày là 5.403.000 đồng. B đã tự nguyện nộp lại 3.600.000 đồng. Số tiền còn lại là 1.803.000 đồng cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Mạnh T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án còn có Phạm An T và Đặng Thị Hồng N, Đoàn Văn B có dấu hiệu phạm tội Đánh bạc, Tòa án nhân dân quận D đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Quá trình điều tra bổ sung, cơ quan cảnh sát điều tra chưa đủ căn cứ khởi tố và đang tiếp tục điều tra xác minh. Để bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật, Tòa án nhân dân quận D kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận D tiếp tục làm rõ không để bỏ lọt tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Thị B (tên gọi khác: Đào Thị H) phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 31; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Thị B 36 (ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo được trừ 27 ngày do đã bị tạm giữ từ ngày 17/12/2016 đến ngày 26/12/2016 (quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đào Thị B cho UBND phường H, quận D, Hải Phòng giám sát giáo dục.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền số tiền 5.600.000 đồng và 01 máy điện thoại di động, màu trắng, nhãn hiệu Iphone đã thu giữ của bị cáo. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 320.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Văn T (theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS ngày 19/5/2016 của Viện kiểm sát nhân dân quận D).

Tuyên buộc bị cáo phải nộp lại 5.403.000 đồng hưởng lợi bất chính để sung quỹ nhà nước. Bị cáo đã nộp 3.600.000 đồng (theo biên lai thu số AA/2010/5641 ngày 27/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận D). Bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 1.803.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo chưa nộp số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử buộc bị cáo Đào Thị B phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Mạnh T có quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích hình phạt cải tạo không giam giữ)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận D, HP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Toà án nhân dân TP Hải Phòng;
- U.B.N.D phường H, D, HP;
- Công an quận D;
- PV 27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA dân sự quận D, HP;
- Lưu.

Vũ Quang Trung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Anh Tuấn

Đặng Kim Dũng

Vũ Quang T

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận D, HP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Toà án nhân dân TP Hải Phòng;
- U.B.N.D phường Đa Phúc, D, HP;
- Công an quận D;
- PV 27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự quận D, HP;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang T